

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2021

V/v Ly hôn giữa anh Q và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Tuấn;
2. Ông Phạm Thiệt Khá;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hứa Minh Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố H, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hứa Minh Q trình bày: Anh và Chị Trần Thị T được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức Lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự (nay là phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh Hứa Minh Q yêu cầu ly hôn với Chị Trần Thị T; Về con chung: Có hai con chung tên Hứa Tiến Đ, sinh ngày 27/9/2011 và Hứa Phước T, sinh ngày 01/01/2013, hiện đang sống với Chị T. Anh Q tự nguyện thống nhất giao hai con chung cho Chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng cho hai con chung theo quy định của pháp

luật; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Trần Thị T có đơn xin vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày như sau: Chị và anh Hứa Minh Q được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức Lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự (nay là phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp ý nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân nhau cách nay khoảng bốn năm cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên Chị Trần Thị T tự nguyện thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh Hứa Minh Q; Về con chung: Có hai con chung tên Hứa Tiến Đ, sinh ngày 27/9/2011 và Hứa Phước T, sinh ngày 01/01/2013, hiện đang sống với Chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho hai con chung theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt ngày 26/01/2021 và bị đơn có đơn xin vắng mặt ngày 26/01/2021. Căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Hứa Minh Q với Chị Trần Thị T.

Hôn nhân giữa anh Hứa Minh Q và Chị Trần Thị T là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặc dù chị Trần Thị T có đơn xin vắng mặt nhưng chị có gửi cho Tòa án bản tự khai với nội dung: Về hôn nhân Chị Trần Thị T thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh Hứa Minh Q nên Hội đồng xét xử xét thấy công nhận sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn giữa anh Hứa Minh Q và Chị Trần Thị T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Hứa Tiến Đ, sinh ngày 27/9/2011 và Hứa Phước T, sinh ngày 01/01/2013, hiện đang sống với Chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh Q tự nguyện thống nhất giao hai con chung cho Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định của pháp luật, anh Q tự nguyện cấp dưỡng cho hai con chung theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa anh Hứa Minh Q và Chị Trần Thị T theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Hứa Minh Q chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh Q đã nộp theo biên lai số 01463 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự). Anh Hứa Minh Q còn phải nộp thêm 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hứa Minh Q với Chị Trần Thị T.

2/ Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Hứa Minh Q và Chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Hứa Tiến Đ, sinh ngày 27/9/2011 và Hứa Phước Th, sinh ngày 01/01/2013, hiện đang sống với Chị T. Anh Hứa Minh Q tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Hứa Tiến Đ, sinh ngày 27/9/2011 và cháu Hứa Phước T, sinh ngày 01/01/2013, mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu Đ và cháu Th đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được (Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021). Chị Trần Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Hứa Minh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Hứa Minh Q chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh Q đã nộp theo biên lai số 01463 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự). Anh Hứa Minh Q còn phải nộp thêm 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008”(sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPHN;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phương Thảo